

- Vụ Thanh tra công nghiệp.
- Vụ Thanh tra xây dựng cơ bản.
- Vụ Thanh tra thương nghiệp.
- Vụ Thanh tra văn hóa xã hội.
- Vụ Thanh tra xét khiếu, tố.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng và các Vụ sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Ủy ban Thanh tra của Chính phủ do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

**Điều 5.** — Tổng thanh tra Ủy ban Thanh tra của Chính phủ có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 138-CP ngày 29-9-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Bộ Thủy lợi và Điện lực.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Bộ Thủy lợi và Điện lực là cơ quan của Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm quản lý công tác thủy lợi và điện lực theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch: diệt hạn, úng, lụt; cải tạo đất, thực hiện thủy lợi hóa từng bước, tiến tới thủy lợi hóa hoàn toàn để phục vụ cho nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; xây dựng và phát triển các công trình điện lực, sản xuất điện kịp đáp ứng nhu cầu của công nghiệp, một phần nhu cầu của nông nghiệp, nhu cầu của nhân dân; thực hiện điện khí hóa từng bước, tiến tới điện khí hóa toàn bộ để phục vụ cho các ngành kinh tế quốc dân phát triển, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

**Điều 2** — Bộ Thủy lợi và Điện lực có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, thể lệ về thủy lợi và điện lực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển thủy lợi và điện lực; tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Lập và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn quy hoạch trị thủy và khai thác các dòng sông lớn và vừa, quy hoạch phát triển điện lực trong toàn quốc (kết hợp với các ngành và các địa phương); tổ chức thực hiện các quy hoạch đó trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

Chỉ đạo các địa phương lập các quy hoạch thủy lợi tỉnh, vùng, quy hoạch các dòng sông nhỏ.

4. Tổ chức điều tra, nghiên cứu thủy văn trên mặt đất liền (trước mắt là thủy văn sông ngòi) phục vụ cho các công tác của ngành, tiến lên phục vụ cho yêu cầu của các ngành khác.

5. Quản lý công tác khảo sát, thiết kế thủy lợi, đê điều và điện lực, xây dựng các công trình thủy lợi lớn, các công trình điện lực vừa và lớn, các hệ thống đường dây điện.

Chỉ đạo công tác khảo sát, thiết kế, xây dựng các công trình thủy lợi, đê điều và điện lực do địa phương đảm nhiệm.

6. Chỉ đạo công tác quản lý các hệ thống đê điều, các hệ thống nông giang.

7. Quản lý và điều hòa việc sử dụng điện để phục vụ cho công nghiệp, nông nghiệp phát triển và phục vụ dân sinh.

Quản lý các nhà máy điện thuộc Bộ, chỉ đạo sản xuất và kinh doanh, đảm bảo lợi tức cho các nhà máy và tích lũy vốn cho Nhà nước.

Chỉ đạo kỹ thuật các nhà máy điện thuộc các Bộ và các địa phương.

8. Hướng dẫn và giúp đỡ các nông trường xây dựng và quản lý các công trình thủy lợi và điện lực, hướng dẫn các lâm trường về công tác thủy lợi, kết hợp với các ngành khác trong việc khai thác tổng hợp các công trình thủy lợi.

9. Thi hành các hiệp định mà nước ta đã ký kết với nước ngoài về mặt thủy lợi và điện lực.

Trong phạm vi ủy quyền của Chính phủ, ký kết và thi hành những hiệp định về thủy lợi và điện lực với nước ngoài.

10. Nghiên cứu khoa học, kỹ thuật thủy lợi và điện lực. Tiến hành hợp tác quốc tế về khoa học, kỹ thuật thủy lợi và điện lực.

11. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Đào tạo cán bộ chuyên môn, kỹ thuật của ngành để đáp ứng nhu cầu phát triển của công tác thủy lợi và điện lực.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ và trước Quốc hội lãnh đạo toàn bộ công tác của Bộ như điều 2 đã quy định. Các Thứ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực giúp Bộ trưởng trong việc lãnh đạo chung và có thể được Bộ trưởng ủy nhiệm chỉ đạo từng phần công tác của Bộ.

Trong phạm vi quyền hạn của mình, trên cơ sở và đề thi hành pháp luật, và các nghị định, nghị quyết, quyết định, thông tư, chỉ thị của Hội đồng

Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực ra những thông tư, quyết định và kiểm tra các ngành, các cấp trong việc thi hành những thông tư, quyết định ấy; sửa đổi hoặc bãi bỏ những quyết định không thích đáng của các cơ quan chuyên môn cấp dưới thuộc ngành mình; đề nghị sửa đổi hoặc bãi bỏ những thông tư, quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác thủy lợi và điện lực của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ hay của Ủy ban hành chính địa phương.

Điều 4. — Tổ chức bộ máy của Bộ Thủy lợi và Điện lực gồm có:

- Văn phòng.
- Ban Thanh tra.
- Vụ Tổ chức cán bộ.
- Vụ Lao động tiền lương.
- Vụ Kế hoạch.
- Vụ Tài vụ.
- Vụ Kỹ thuật
- Cục Kiến thiết cơ bản.
- Cục Cung cấp vật tư.
- Cục Thủy nông.
- Cục Đê điều.
- Cục Thủy văn.
- Viện Thiết kế thủy lợi và thủy điện.
- Học viện Thủy lợi và điện lực.
- Tổng cục Điện lực (trong Tổng cục Điện lực có Viện Thiết kế nhiệt điện).
- Và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp do Bộ quản lý.

Việc thành lập, sửa đổi hoặc bãi bỏ Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị tương đương do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Nhiệm vụ của Văn phòng, các Vụ, Cục, Viện và các đơn vị sự nghiệp, xí nghiệp thuộc Bộ quản lý sẽ quy định trong điều lệ tổ chức của Bộ Thủy lợi và Điện lực do Hội đồng Chính phủ phê chuẩn.

Điều 5. — Bộ trưởng Bộ Thủy lợi và Điện lực có trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà nội ngày 29 tháng 9 năm 1961

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

**NGHỊ ĐỊNH số 139-CP ngày 29-9-1961**  
quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Thể dục thể thao.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ luật tổ chức Hội đồng Chính phủ ngày 14 tháng 7 năm 1960,

## NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Thể dục thể thao là cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ có trách nhiệm chỉ đạo công tác thể dục thể thao theo đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch phát triển phong trào thể dục thể thao có tính chất quần chúng, nhằm góp phần tăng cường sức khỏe, dũng khí và nghị lực, tính tổ chức, tính kỷ luật của nhân dân làm cho đời sống thêm tươi vui lành mạnh, đề phục vụ sản xuất, phục vụ quốc phòng, mở rộng và củng cố quan hệ hữu nghị với các nước.

Điều 2. — Ủy ban Thể dục thể thao có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ về thể dục thể thao, tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chính sách, chế độ, thể lệ ấy.

2. Nghiên cứu và trình Hội đồng Chính phủ phê chuẩn kế hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao, tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

3. Tuyên truyền, giáo dục tư tưởng thể dục thể thao xã hội chủ nghĩa trong nhân dân, phối hợp với các đoàn thể có liên quan tổ chức và vận động các tầng lớp nhân dân tham gia tập luyện thể dục thể thao; hướng dẫn xây dựng các hội thể dục thể thao quần chúng; nghiên cứu và phổ biến khoa học, kỹ thuật thể dục thể thao.

4. Tổ chức và chỉ đạo các cuộc thi đấu thể dục thể thao, tổ chức các đội tuyển quốc gia về các môn thể dục thể thao làm đầu tàu cho phong trào trong nước và thi đấu với các nước ngoài, công nhận thành tích, kỷ luật cấp bậc của các huấn luyện viên, trọng tài, vận động viên, thực hiện chính sách khen thưởng, kỷ luật về mặt thể dục thể thao.

5. Tổ chức và hướng dẫn xây dựng, tu bổ các công trình thể dục thể thao; tham gia vào việc xây dựng kế hoạch sản xuất các dụng cụ thể dục thể thao; quy định và thông qua mẫu mực, tiêu chuẩn chuyên môn về thể dục thể thao trong việc chế tạo những dụng cụ đó.

6. Tăng cường quan hệ hữu nghị giữa vận động viên thể dục thể thao và nhân dân ta với vận động viên và nhân dân các nước.

7. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thể dục thể thao nhằm thỏa mãn yêu cầu phát triển của phong trào thể dục thể thao.

Quản lý các trường, các lớp và các cơ sở tập luyện thể dục thể thao trực thuộc Ủy ban, phân phối cán bộ tốt nghiệp ở các trường, các lớp nói trên.

8. Quản lý tổ chức, cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, tài sản, tài vụ, vật tư trong ngành theo chế độ chung của Nhà nước.

Điều 3. — Chủ nhiệm Ủy ban Thể dục thể thao chịu trách nhiệm trước Hội đồng Chính phủ lãnh đạo toàn bộ công tác của Ủy ban như điều 2 đã quy định. Các Phó chủ nhiệm Ủy ban thể dục thể thao giúp Chủ nhiệm trong việc lãnh đạo chung và có thể